THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1462/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Kôn - Hà Thanh trong mùa lũ hàng năm

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Kôn - Hà Thanh trong mùa lũ hàng năm, bao gồm các hồ: Vĩnh Sơn A, Vĩnh Sơn B, Trà Xom 1, Định Bình, Núi Một và Thuận Ninh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Quy trình vận hành hồ chứa đã ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực phải được sửa đổi bổ sung để phù hợp với Quyết định này.

Điều 3. Các Bộ trưởng: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Tổng Giám đốc Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia và Thủ trưởng các đơn vị quản lý vận hành hồ và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hoàng Trung Hải

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2014

QUY TRÌNH
Vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Kôn - Hà Thanh trong mùa lũ hàng năm

(*Ban hành kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Từ ngày 01 tháng 9 đến ngày 15 tháng 12 hàng năm, các hồ Vĩnh Sơn A, Vĩnh Sơn B, Trà Xom 1, Định Bình, Núi Một và Thuận Ninh trên lưu vực sông Kôn - Hà Thanh phải vận hành theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên như sau:

1. Đảm bảo an toàn công trình:

a) Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình thủy lợi Định Bình, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 1000 năm;

b) Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình hồ chứa Trà Xom 1, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 500 năm;

c) Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình hồ chứa Vĩnh Sơn A, Vĩnh Sơn B, Núi Một và Thuận Ninh, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ thiết kế ứng với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 200 năm.

2. Góp phần giảm lũ cho hạ du.

3. Đảm bảo hiệu quả cấp nước cho hạ du.

4. Đảm bảo hiệu quả phát điện.

Điều 2. Việc vận hành các công trình xả của các hồ chứa phải thực hiện theo đúng quy trình vận hành công trình xả đã được ban hành, nhằm đảm bảo ổn định cho hệ thống công trình đầu mối.

Điều 3. Các thông số kỹ thuật cơ bản của các hồ chứa

1. Hồ Vĩnh Sơn A:

Cao trình mực nước lũ thiết kế: 780,85 m;

Cao trình mực nước dâng bình thường: 775,00 m;

Cao trình mực nước chết: 765,00 m;
Dung tích toàn bộ: 34,00 triệu m^3;
Dung tích hữu ích: 22,00 triệu m^3.
2. Hồ Vĩnh Sơn B:
Cao trình mực nước lũ thiết kế: 832,10 m;
Cao trình mực nước dâng bình thường: 826,00 m;
Cao trình mực nước chết: 813,60 m;
Dung tích toàn bộ: 97,00 triệu m^3;
Dung tích hữu ích: 80,00 triệu m^3.
3. Hồ Trà Xom 1:
Cao trình mực nước lũ kiểm tra: 668,72 m;
Cao trình mực nước dâng bình thường: 668,00 m;
Cao trình mực nước chết: 653,00 m;
Dung tích toàn bộ: 39,5 triệu m^3;
Dung tích hữu ích: 31,22 triệu m^3.
4. Hồ Định Bình:
Cao trình mực nước lũ kiểm tra: 94,80 m;
Cao trình mực nước dâng bình thường: 91,93 m;
Cao trình mực nước chết: 65,00 m;
Dung tích toàn bộ: 226,21 triệu m^3;
Dung tích hữu ích: 209,93 triệu m^3;
Dung tích phòng lũ: 112 triệu m^3.
5. Hồ Núi Một:
Cao trình mực nước lũ thiết kế: 48,68 m;
Cao trình mực nước dâng bình thường: 46,20 m;
Cao trình mực nước chết: 25,00 m;
Dung tích toàn bộ: 111,00 triệu m^3;
Dung tích hữu ích: 109,55 triệu m^3.
6. Hồ Thuận Ninh:
Cao trình mực nước lũ thiết kế: 69,25 m;
Cao trình mực nước dâng bình thường: 68,00 m;
Cao trình mực nước chết: 56,00 m;
Dung tích toàn bộ: 35,36 triệu m^3;
Dung tích hữu ích: 32,26 triệu m^3.

Chương II
VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA VĨNH SƠN A, VĨNH SƠN B, TRÀ XOM 1, ĐỊNH BÌNH, NÚI MỘT VÀ THUẬN NINH TRONG MÙA LŨ

Điều 4. Nguyên tắc vận hành các hồ giảm lũ cho hạ du

1. Không cho phép sử dụng phần dung tích hồ từ cao trình mực nước dâng bình thường đến cao trình mực nước lũ kiểm tra hoặc mực nước lũ thiết kế để điều tiết lũ khi các cửa van của công trình xả chưa ở trạng thái mở hoàn toàn đối với các hồ Vĩnh Sơn A, Vĩnh Sơn B, Trà Xom 1, Núi Một và Thuận Ninh, trừ trường hợp đặc biệt theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai.

2. Khi vận hành giảm lũ cho hạ du phải tuân thủ theo quy định về trình tự, phương thức đóng, mở cửa van các công trình xả đã được cấp có thẩm quyền ban hành, bảo đảm không gây lũ nhân tạo đột ngột, bất thường đe dọa trực tiếp đến tính mạng và tài sản của nhân dân khu vực ven sông ở dưới hạ du hồ chứa.

3. Trong thời kỳ mùa lũ quy định tại Điều 1 của Quy trình này, khi chưa tham gia vận hành giảm lũ cho hạ du, mực nước các hồ chứa không được vượt mực nước cao nhất trước lũ được quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 11 của Quy trình này.

4. Trong quá trình vận hành phải thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về tình hình thời tiết, mưa, lũ; mực nước tại các trạm thủy văn, mực nước, lưu lượng đến hồ và các bản tin dự báo tiếp theo để vận hành, điều tiết cho phù hợp với tình hình thực tế.

5. Khi kết thúc quá trình giảm lũ cho hạ du phải đưa dần mực nước hồ về cao trình mực nước trước lũ quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3, Điều 11 của Quy trình này.

Điều 5. Quy định mực nước vận hành hồ trong mùa lũ

1. Mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên sông tại các trạm thủy văn được quy định tại Bảng 1.

Bảng 1. Mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ

Sông	Trạm thủy văn	Báo động I (m)	Báo động II (m)	Báo động III (m)
Kôn	Bình Nghi	15,5	16,5	17,5
Kôn	Thạnh Hòa	6,0	7,0	8,0

2. Mực nước cao nhất trước lũ của các hồ trong mùa lũ được quy định tại Bảng 2.

Bảng 2. Mực nước cao nhất trước lũ của các hồ trong mùa lũ

Hồ	Mực nước hồ (m)			
	Từ 01 tháng 9 đến 30 tháng 9	Từ 01 tháng 10 đến 31 tháng 10	Từ 01 tháng 11 đến 15 tháng 11	Từ 16 tháng 11 đến 15 tháng 12
Trà Xom 1	665		666	667
Định Bình	68,5	75,0	80,93	85,0
Núi Một	42,7	44,5	45,2	
Thuận Ninh	63	65	67	

3. Mực nước thấp nhất đón lũ của các hồ khi tham gia giảm lũ cho hạ du được quy định tại Bảng 3.

Bảng 3. Mực nước thấp nhất đón lũ của các hồ

Hồ	Mực nước hồ (m)			
	Từ 01 tháng 9 đến 30 tháng 9	Từ 01 tháng 10 đến 31 tháng 10	Từ 01 tháng 11 đến 15 tháng 11	Từ 16 tháng 11 đến 15 tháng 12
Trà Xom 1	661		665	666
Định Bình	65,0	65,0	75,0	82,0
Núi Một	42,7	43,5	44,5	
Thuận Ninh	63		65,5	

4. Mực nước tại các trạm thủy văn để quyết định dừng xả nước đón lũ và vận hành các hồ giảm lũ được quy định tại Bảng 4 và Bảng 5.

Bảng 4. Mực nước tại các trạm thủy văn để quyết định dừng xả nước đón lũ

Trạm thủy văn	Bình Nghi	Thạnh Hòa
Mực nước tại trạm thủy văn (m)	16,2	7,0

Bảng 5. Mực nước tại các trạm thủy văn để quyết định vận hành các hồ giảm lũ

Trạm thủy văn	Bình Nghi	Thạnh Hòa
Mực nước tại trạm thủy văn (m)	16,5	7,5

Điều 6. Vận hành giảm lũ cho hạ du đối với các hồ Trà Xom 1 và Định Bình

1. Thẩm quyền quyết định ra lệnh vận hành hồ trong mùa lũ:

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ chủ động vận hành điều tiết đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Điều 11 của Quy trình này;

b) Khi xuất hiện các hình thế thời tiết quy định tại Khoản 2 của Điều này hoặc các tình huống mưa, lũ quy định tại Khoản 3, 4 và Khoản 5 của Điều này, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định quyết định việc vận hành các hồ.

2. Vận hành hạ mực nước hồ để đón lũ:

Khi Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác có khả năng gây mưa, lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Kôn, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định quyết định việc vận hành các hồ như sau:

a) Trường hợp mực nước hồ lớn hơn giá trị quy định tại Bảng 3:

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Bình Nghi đang trên giá trị quy định tại Bảng 4 và dưới giá trị quy định tại Bảng 5, vận hành điều tiết với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ;

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Bình Nghi đang dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ, để hạ dần mực nước hồ, nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 3. Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Bình Nghi vượt giá trị quy định tại Bảng 4 và dưới giá trị quy định tại Bảng 5, vận hành với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

b) Trường hợp mực nước hồ nhỏ hơn giá trị quy định tại Bảng 3, chủ hồ được phép vận hành điều tiết nước, nhưng phải đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 3;

c) Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này, căn cứ bản tin dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, nếu các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Kôn, vận hành điều tiết đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2.

3. Khi kết thúc quá trình vận hành điều tiết mực nước hồ để đón lũ theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều này mà các điều kiện để vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 4 Điều này chưa xuất hiện thì vận hành hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ và sẵn sàng chuyển sang chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du khi có lệnh của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định.

4. Vận hành giảm lũ cho hạ du:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Bình Nghi vượt giá trị quy định tại Bảng 5, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định

quyết định vận hành các hồ với lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ nhằm giảm lũ cho hạ du nhưng phải bảo đảm mực nước hồ không vượt cao trình mực nước dâng bình thường;

b) Khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, vận hành điều tiết hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ.

5. Vận hành đưa mực nước hồ về mực nước cao nhất trước lũ:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Bình Nghi xuống dưới mức báo động I, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định quyết định việc vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2;

b) Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Bình Nghi đạt giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành điều tiết để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

6. Trong tình huống bất thường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định quyết định việc vận hành các hồ Trà Xom 1 và Định Bình.

Điều 7. Vận hành giảm lũ cho hạ du đối với các hồ Núi Một và Thuận Ninh

1. Thẩm quyền quyết định ra lệnh vận hành hồ trong mùa lũ:

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ chủ động vận hành điều tiết đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Điều 11 của Quy trình này;

b) Khi xuất hiện các hình thế thời tiết quy định tại Khoản 2 của Điều này hoặc các tình huống mưa, lũ quy định tại Khoản 3, 4 và Khoản 5 của Điều này, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định quyết định việc vận hành các hồ.

2. Vận hành hạ mực nước hồ để đón lũ:

Khi Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác có khả năng gây mưa, lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Kôn, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định quyết định việc vận hành các hồ như sau:

a) Trường hợp mực nước hồ lớn hơn giá trị quy định tại Bảng 3:

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Thạnh Hòa đang trên giá trị quy định tại Bảng 4 và dưới giá trị quy định tại Bảng 5, vận hành điều tiết với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ;

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Thạnh Hòa đang dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ, để hạ dần mực nước hồ, nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 3. Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Thạnh Hòa vượt giá trị quy định tại

Bảng 4 và dưới giá trị quy định tại Bảng 5, vận hành với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

b) Trường hợp mực nước hồ nhỏ hơn giá trị quy định tại Bảng 3, chủ hồ được phép vận hành điều tiết nước, nhưng phải đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 3;

c) Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này, căn cứ bản tin dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, nếu các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Kôn, vận hành điều tiết đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2.

3. Khi kết thúc quá trình vận hành điều tiết mực nước hồ để đón lũ theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều này mà các điều kiện để vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 4 Điều này chưa xuất hiện thì vận hành hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ và sẵn sàng chuyển sang chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du khi có lệnh của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định.

4. Vận hành giảm lũ cho hạ du:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Thạnh Hòa vượt giá trị quy định tại Bảng 5, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định quyết định vận hành các hồ với lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ nhằm giảm lũ cho hạ du nhưng phải bảo đảm mực nước hồ không vượt cao trình mực nước dâng bình thường;

b) Khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, vận hành điều tiết hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ.

5. Vận hành đưa mực nước hồ về mực nước cao nhất trước lũ:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Thạnh Hòa xuống dưới mức báo động II, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định quyết định việc vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2;

b) Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Thạnh Hòa đạt giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành điều tiết để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

6. Trong tình huống bất thường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định quyết định việc vận hành các hồ Núi Một và Thuận Ninh.

Điều 8. Vận hành bảo đảm an toàn công trình

Khi mực nước các hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, mà lũ đến hồ còn tiếp tục tăng và có khả năng ảnh hưởng đến an toàn của công trình, thực hiện chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình theo Quy trình vận hành của hồ đã được cấp có thẩm quyền ban hành.

Điều 9. Khi không tham gia vận hành giảm lũ cho hạ du, nếu có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, thì các hồ Trà Xom 1, Vĩnh Sơn A, Vĩnh Sơn B, Định Bình, Núi Một và Thuận Ninh phải thực hiện việc xả nước về hạ du theo yêu cầu.

Điều 10. Khi Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia cảnh báo có khả năng xuất hiện lũ lớn ngoài thời gian quy định tại Điều 1 của Quy trình này, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định quyết định việc vận hành các hồ Trà Xom 1, Định Bình, Núi Một và Thuận Ninh theo Quy trình này.

Điều 11. Tích nước cuối mùa lũ

1. Từ ngày 01 tháng 11 đến ngày 15 tháng 12 hàng năm đối với các hồ Núi Một và Thuận Ninh, từ ngày 15 tháng 11 đến ngày 15 tháng 12 hàng năm đối với các hồ Trà Xom 1 và Định Bình, căn cứ nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, nếu không xuất hiện hình thế thời tiết có khả năng gây mưa lũ trên lưu vực, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định quyết định việc cho phép các hồ tích nước để đưa dần mực nước hồ về mực nước dâng bình thường.

2. Trong thời gian các hồ tích nước theo quy định tại Khoản 1 Điều này, nếu Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Kôn, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định quyết định việc vận hành các hồ như sau:

a) Vận hành hạ mực nước các hồ Trà Xom 1 và Định Bình để đón lũ theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 6 của Quy trình này, nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 2 và vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 6 của Quy trình này;

b) Vận hành hạ mực nước các hồ Núi Một và Thuận Ninh để đón lũ theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 7 của Quy trình này nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 2 và vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 7 của Quy trình này;

c) Trong quá trình vận hành theo Điểm a, Điểm b Khoản này, căn cứ bản tin dự báo của Trung tâm Khí tượng thủy văn quốc gia, nếu các hình thế thời tiết gây mưa, lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Kôn thì vận hành điều tiết đưa dần mực nước hồ về mực nước dâng bình thường.

3. Khi kết thúc quá trình giảm lũ cho hạ du, nếu không có bản tin cảnh báo tiếp theo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia như quy định tại Khoản 2 của Điều này, các hồ được phép tích nước, nhưng không được vượt mực nước dâng bình thường.

Chương III
QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM, TỔ CHỨC VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 12. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp thuộc tỉnh Bình Định

1. Tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ, quyết định phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành các hồ theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 10 và Điều 11 của Quy trình này. Việc ban hành lệnh vận hành hồ theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 11 của Quy trình này phải trước ít nhất 04 giờ tính đến thời điểm thực hiện, trừ các trường hợp khẩn cấp, bất thường.

2. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện lệnh vận hành hồ, chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở hạ du khi các hồ xả nước.

3. Khi ban hành lệnh vận hành hồ phải thông báo ngay tới Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện trên địa bàn có khả năng bị lũ lụt do vận hành hồ; đồng thời thông báo cho Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

4. Trong trường hợp xảy ra sự cố bất thường phải báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định để có biện pháp xử lý kịp thời.

5. Khi nhận được thông báo lệnh vận hành từ Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện phải thông báo ngay đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã khu vực hạ du bị ảnh hưởng, đồng thời chỉ đạo triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp, hạn chế thiệt hại do lũ lụt. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thông báo để nhân dân biết và triển khai các biện pháp ứng phó.

6. Các lệnh, thông báo, chỉ đạo, kiến nghị, trao đổi có liên quan đến việc điều tiết, ban hành lệnh vận hành các hồ Trà Xom 1, Định Bình, Núi Một và Thuận Ninh giữa các cơ quan liên quan quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5 Điều này đều phải thực hiện bằng văn bản và được gửi qua fax hoặc chuyển bản tin bằng mạng vi tính hoặc đọc trực tiếp bằng điện thoại, sau đó văn bản gốc phải được gửi cho các cơ quan, đơn vị nêu trên để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

Điều 13. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định

1. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giải thích công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn hiểu, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt

hại do lũ lụt. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy trình này đối với các đơn vị quản lý, vận hành hồ trên địa bàn.

2. Chỉ đạo xây dựng phương án chủ động phòng, chống lũ lụt và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt trên địa bàn.

3. Chỉ đạo Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định thực hiện việc đảm bảo an toàn cho các hồ Định Bình, Thuận Ninh và Núi Một trong suốt mùa lũ; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo theo quy định tại Điều 20 và cung cấp số liệu, thông tin cho các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 21 của Quy trình này và thực hiện vận hành hồ theo đúng Quy trình này.

4. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai để chỉ đạo chống lũ cho hạ du trước khi các hồ Định Bình, Thuận Ninh và Núi Một xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối.

5. Quyết định việc vận hành các hồ: Trà Xom 1, Định Bình, Núi Một và Thuận Ninh trong tình huống xảy ra lũ, lụt bất thường ở hạ du; đồng thời chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dân cư, hạn chế thiệt hại.

Điều 14. Trách nhiệm Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai

1. Quyết định cảnh báo và chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với tình huống lũ, lụt, xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn ở hạ du khi các hồ xả lũ theo quy định.

2. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ để có biện pháp xử lý kịp thời trong trường hợp các hồ xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối hoặc xảy ra sự cố bất thường.

3. Quyết định việc vận hành các hồ trong tình huống đặc biệt theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Quy trình này.

Điều 15. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Tổng công ty Phát điện 3, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom thực hiện việc đảm bảo vận hành an toàn các hồ: Vĩnh Sơn A, Vĩnh Sơn B và Trà Xom 1 trong suốt mùa lũ.

2. Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị quản lý, vận hành hồ thủy điện thực hiện chế độ quan trắc, dự báo theo quy định tại Điều 20 và cung cấp số liệu, thông tin cho các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 21 của Quy trình này và thực hiện vận hành các hồ theo đúng Quy trình này; lắp đặt hệ thống báo động, thông tin đến các hộ dân vùng hạ lưu nhận biết các tín hiệu khi các hồ chứa thủy điện tiến hành xả lũ.

3. Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia huy động điện tối đa của các nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn A, Vĩnh Sơn B

và Trà Xom 1 trong thời gian các hồ thực hiện nhiệm vụ giảm lũ cho hạ du theo quy định của Quy trình này.

4. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai để chỉ đạo chống lũ cho hạ du trước khi các hồ Vĩnh Sơn A, Vĩnh Sơn B và Trà Xom xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối.

Điều 16. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chỉ đạo đảm bảo an toàn các hồ chứa thủy lợi có liên quan.

2. Quyết định biện pháp xử lý các sự cố khẩn cấp đối với hệ thống công trình thủy lợi trên lưu vực sông Kôn, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai.

Điều 17. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Tổ chức công bố, hướng dẫn thực hiện Quy trình. Chỉ đạo Cục Quản lý tài nguyên nước và các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra việc vận hành các hồ chứa giảm lũ cho hạ du theo Quy trình này.

2. Chỉ đạo Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia tổ chức thực hiện việc quan trắc, cảnh báo, dự báo theo chế độ quy định tại Điều 20 và cung cấp số liệu, thông tin cho các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 21 của Quy trình này.

3. Trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ khi cần thiết.

Điều 18. Trách nhiệm của Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ: Trà Xom 1, Định Bình, Núi Một và Thuận Ninh

1. Trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành được quy định như sau:

a) Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ Trà Xom 1, Định Bình, Núi Một và Thuận Ninh có trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành công trình của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định;

b) Trường hợp xảy ra tình huống bất thường, không thực hiện được theo đúng lệnh vận hành, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo ngay với người ra lệnh vận hành;

c) Trường hợp mất thông tin liên lạc hoặc không nhận được lệnh vận hành của người có thẩm quyền ra lệnh và các tình huống bất thường khác, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ phải quyết định việc vận hành hồ theo đúng quy định của Quy trình này, đồng thời phải thực hiện ngay các biện pháp ứng phó phù hợp và thông báo cho các chủ hồ ở thượng lưu và hạ lưu để chủ động ứng phó.

2. Trước khi thực hiện lệnh vận hành các cửa xả, Giám đốc đơn vị quản lý vận hành hồ phải thông báo ngay tới Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương và Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ. Việc thông báo tới các

cơ quan quy định tại Khoản này được gửi qua fax hoặc chuyển bản tin bằng mạng vi tính hoặc đọc trực tiếp bằng điện thoại, sau đó văn bản gốc phải được gửi cho các cơ quan, đơn vị nêu trên để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

3. Thực hiện việc quan trắc, cảnh báo, dự báo theo chế độ quy định tại Điều 20 và cung cấp số liệu, thông tin cho các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 21 của Quy trình này.

4. Thực hiện việc vận hành bảo đảm an toàn công trình theo quy định tại Điều 8 của Quy trình này. Khi vận hành đảm bảo an toàn công trình, phải báo cáo ngay với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định.

Điều 19. Trách nhiệm về an toàn các công trình

1. Lệnh vận hành các hồ: Trà Xom 1, Định Bình, Núi Một và Thuận Ninh trái với các quy định trong Quy trình này, dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì người ra lệnh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Việc thực hiện sai lệnh vận hành dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ liên quan phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Trong quá trình vận hành công trình nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối, đòi hỏi phải điều chỉnh tức thời thì Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ có trách nhiệm báo cáo sự cố, đề xuất phương án khắc phục với Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Tổng công ty Phát điện 3 đối với hồ Vĩnh Sơn A, Vĩnh Sơn B và Trà Xom 1; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đối với các hồ Định Bình, Núi Một và Thuận Ninh để xử lý, đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định để chỉ đạo công tác phòng, chống lũ cho hạ du.

4. Nếu phát hiện sự cố các công trình thủy lợi ở hạ du, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định có trách nhiệm báo cáo và đề xuất phương án khắc phục với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xử lý, đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai để chỉ đạo.

5. Hàng năm phải thực hiện tổng kiểm tra trước mùa lũ theo quy định. Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ có trách nhiệm tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình và tiến hành sửa chữa để đảm bảo vận hành theo chế độ làm việc quy định, đồng thời báo cáo tới Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định và các cơ quan sau đây để theo dõi, chỉ đạo:

a) Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Phát điện 3 đối với các hồ Vĩnh Sơn A, Vĩnh Sơn B và Trà Xom 1;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đối với các hồ Định Bình, Núi Một và Thuận Ninh.

6. Trường hợp có sự cố công trình hoặc trang thiết bị, không thể sửa chữa xong trước ngày 31 tháng 8, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo ngay tới các cơ quan quy định tại Khoản 5 Điều này để chỉ đạo xử lý.

Điều 20. Chế độ quan trắc, dự báo

1. Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa lũ theo quy định tại Khoản 2 Điều này, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện chế độ quan trắc, dự báo như sau:

a) Hàng ngày, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương phải thực hiện 01 bản tin dự báo tại Trạm thủy văn Thạnh Hòa vào 11 giờ;

b) Hàng ngày, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ phải thực hiện 01 bản tin dự báo tại các Trạm thủy văn Bình Nghi và Thạnh Hòa vào 11 giờ;

c) Hàng ngày, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom và Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

- Tổ chức quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 04 lần vào các thời điểm: 01 giờ, 7 giờ, 13 giờ, 19 giờ;

- Thực hiện bản tin dự báo 01 lần vào 10 giờ. Nội dung bản tin dự báo phải bao gồm lưu lượng đến hồ, mực nước hồ thời điểm hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới (nếu có).

2. Khi có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc các hình thế thời tiết khác gây mưa lũ, có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Kôn, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và duy trì cho đến khi kết thúc đợt lũ như sau:

a) Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương:

- Thực hiện các bản tin dự báo, cảnh báo. Tần suất thực hiện bản tin dự báo, cảnh báo thực hiện theo quy định tại Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ;

- Thực hiện việc thu thập số liệu quan trắc mưa, mực nước tại các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn thuộc hệ thống sông Kôn theo quy định;

- Thực hiện bản tin dự báo lũ, lũ khẩn cấp tại Trạm thủy văn Thạnh Hòa. Tần suất thực hiện bản tin theo quy định tại Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ.

b) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ:

- Thực hiện bản tin cảnh báo lũ tại các Trạm thủy văn Bình Nghi và Thạnh Hòa. Tần suất thực hiện bản tin dự báo theo quy định tại Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ;

- Thực hiện việc thu thập số liệu mưa, mực nước tại các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý trên hệ thống sông Kôn theo quy định;

- Thực hiện các bản tin dự báo mực nước, tin lũ, tin lũ khẩn cấp tại Trạm thủy văn Bình Nghi và Thạnh Hòa. Tần suất thực hiện bản tin dự báo theo quy định tại tại Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ;

- Theo dõi, phát hiện thời điểm mực nước tại các Trạm thủy văn Bình Nghi và Thạnh Hòa đạt giá trị quy định tại Bảng 1, Bảng 4, Bảng 5.

c) Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom và Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

- Tổ chức quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 15 phút một lần;

- Thực hiện bản tin dự báo lũ về hồ định kỳ 03 giờ 01 lần. Nội dung bản tin dự báo gồm mực nước hồ, lưu lượng đến hồ thời điểm hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới, trong đó, phải dự báo thời gian xuất hiện đỉnh lũ; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới.

3. Hàng năm, trước ngày 01 tháng 11 Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương phải thực hiện bản tin nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn và khả năng xuất hiện lũ trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 11 đến ngày 15 tháng 12 để phục vụ việc điều hành các hồ vận hành theo quy định tại Điều 11 của Quy trình này.

Điều 21. Trách nhiệm cung cấp thông tin, báo cáo

1. Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa lũ, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện việc cung cấp số liệu, thông tin như sau:

a) Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương phải cung cấp bản tin dự báo theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 20 của Quy trình này cho Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai trước 12 giờ hàng ngày;

b) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ phải cung cấp bản tin dự báo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 20 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh và Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định trước 12 giờ hàng ngày;

c) Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom và Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định phải cung cấp bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 20 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ trước 10 giờ hàng ngày.

Đối với Công ty Cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh và Công ty Cổ phần thủy điện Trà Xom còn phải cung cấp bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 20 của Quy trình này cho Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định trước 10 giờ hàng ngày.

2. Khi có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác gây mưa lũ có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Kôn, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện việc cung cấp số liệu, thông tin như sau:

a) Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương phải cung cấp ngay và liên tục các số liệu, bản tin cảnh báo, dự báo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 20 của Quy trình này cho Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

b) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ phải cung cấp ngay và liên tục các số liệu, bản tin cảnh báo, dự báo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 20 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom và Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định.

Khi mực nước tại các Trạm thủy văn Bình Nghi và Thạnh Hòa đạt mức quy định tại Bảng 1, Bảng 4, Bảng 5 thì phải thông báo ngay cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom và Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định;

c) Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom và Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định phải cung cấp ngay bản tin dự báo kèm theo số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 20 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ.

Đối với Công ty Cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn - sông Hinh và Công ty Cổ phần thủy điện Trà Xom còn phải cung cấp bản tin dự báo kèm theo số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 20 của Quy trình này cho Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định.

3. Trách nhiệm báo cáo:

Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom, Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định và Công ty Cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh có trách nhiệm báo cáo kết quả vận hành giảm lũ và trạng thái làm việc của công trình, việc báo cáo được thực hiện như sau:

a) Chậm nhất 02 ngày sau khi kết thúc đợt lũ, phải báo cáo kết quả vận hành giảm lũ, trạng thái làm việc sau đợt lũ của hồ và các thông tin có liên quan đến Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định và Cục Quản lý tài nguyên nước để theo dõi, chỉ đạo.

Đồng thời phải báo cáo Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia đối với hồ Trà Xom 1;

b) Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, các đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo kết quả vận hành trong mùa lũ, trạng thái làm việc trong mùa lũ của hồ, các đề xuất, kiến nghị và các thông tin có liên quan đến Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định và Cục Quản lý tài nguyên nước.

Đồng thời phải báo cáo Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Phát điện 3 và Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia đối với hồ Vĩnh Sơn A, Vĩnh Sơn B và Trà Xom 1.

4. Phương thức cung cấp thông tin, số liệu:

Việc cung cấp các thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị quy định tại các Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này được thực hiện theo một trong các phương thức sau:

a) Bằng fax;

b) Chuyển bản tin bằng liên lạc;

c) Chuyển bản tin bằng mạng vi tính;

d) Thông tin trực tiếp qua điện thoại;

đ) Liên lạc bằng máy thông tin vô tuyến điện (ICOM).

Điều 22. Trong quá trình thực hiện Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Kôn - Hà Thanh trong mùa lũ hàng năm, nếu có nội dung cần sửa đổi bổ sung, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan kiến nghị bằng văn bản gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hoàng Trung Hải

Phụ lục I
BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHỦ YẾU CỦA CÁC HỒ CHỨA

(*Ban hành kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Thông số	Đơn vị	Hồ					
			Vĩnh Sơn A	Vĩnh Sơn B	Trà Xom 1	Định Bình	Núi Một	Thuận Ninh
I	**Thông số hồ chứa**							
1	Diện tích lưu vực F_{lv}	km^2	97,0	117,0	86,9	1.040	110	78,5
2	Lưu lượng trung bình năm Q_0	m^3/s	3,7	3,28	3,27	36	3,7	
3	Lưu lượng đỉnh lũ kiểm tra	m^3/s	1.910	2.150	920	9.690		
4	Lưu lượng đỉnh lũ thiết kế	m^3/s	1.530	1.730	760	8.130	1.125	
5	Mực nước lũ kiểm tra	m			668,72	94,8		
6	Mực nước dâng bình thường	m	775	826	668	91,93	46,2	68
7	Mực nước chết	m	765	813,6	653	65	25	56
8	Dung tích toàn bộ W_{tb}	10^6 m^3	34,0	97,0	39,5	226,21	111	35,36
9	Dung tích hữu ích W_{hi}	10^6 m^3	22,0	80,0	31,22	209,93	109,55	32,26
10	Dung tích chết W_c	10^6 m^3	12	17	8,28	16,28	1,45	3,1
11	Diện tích mặt hồ ở MNDBT	km^2	2,71	9,9	2,81	13,2	10,6	4,96
II	**Nhà máy thủy điện**							
1	Lưu lượng lớn nhất qua nhà máy	m^3/s	13,2		4,9	37,5		
2	Cột nước phát điện lớn nhất	m	615,26		510,6	39,62		
	Cột nước phát điện nhỏ nhất	m	575,84		484,1	22,03		
	Cột nước phát điện tính toán	m	588,00		486,5	30,74		
3	Công suất đảm bảo (N_{db})	MW			8,33	5		
4	Công suất lắp máy (N_{lm})	MW	66		20	9,9		
5	Điện lượng bình quân năm (E_0)	10^6Kwh	308		85,64	60		
6	Số tổ máy	Tổ máy	2		2	3		

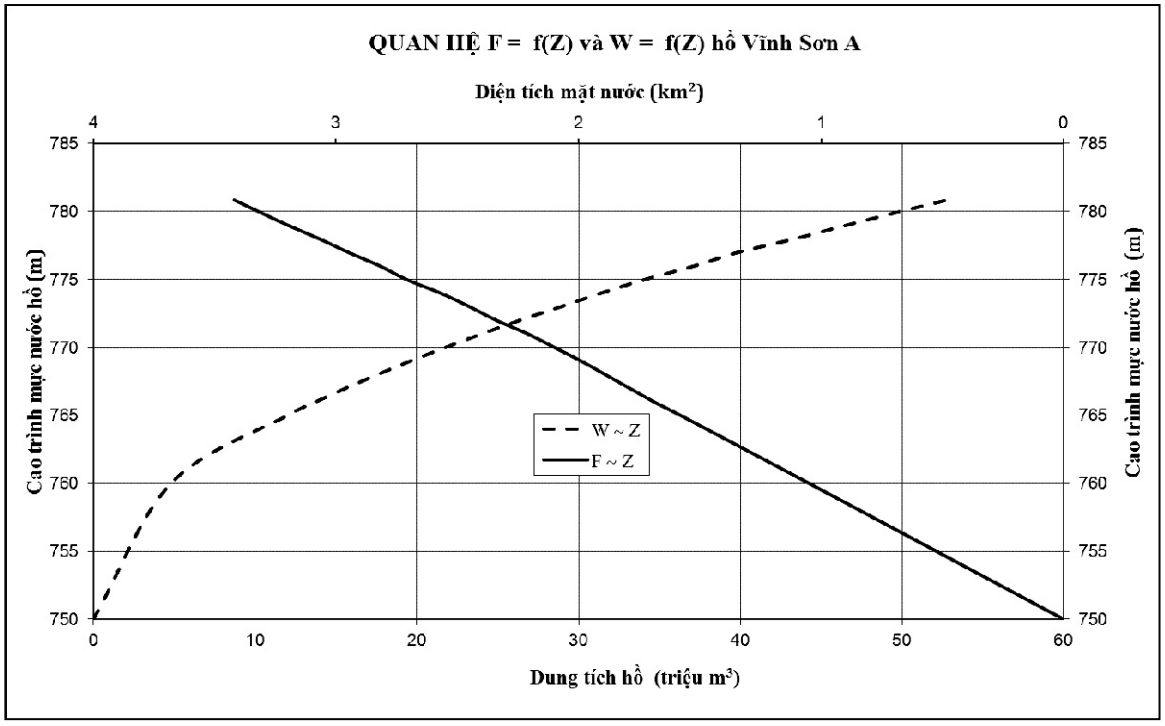
Phụ lục II
BẢNG TRA VÀ BIỂU ĐỒ QUAN HỆ MỰC NƯỚC, DIỆN TÍCH VÀ DUNG TÍCH CÁC HỒ CHỨA

(*Ban hành kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)*

I. HỒ CHỨA VĨNH SƠN A

Bảng tra quan hệ F = f(Z) và W = f(Z) hồ chứa thủy điện Vĩnh Sơn A

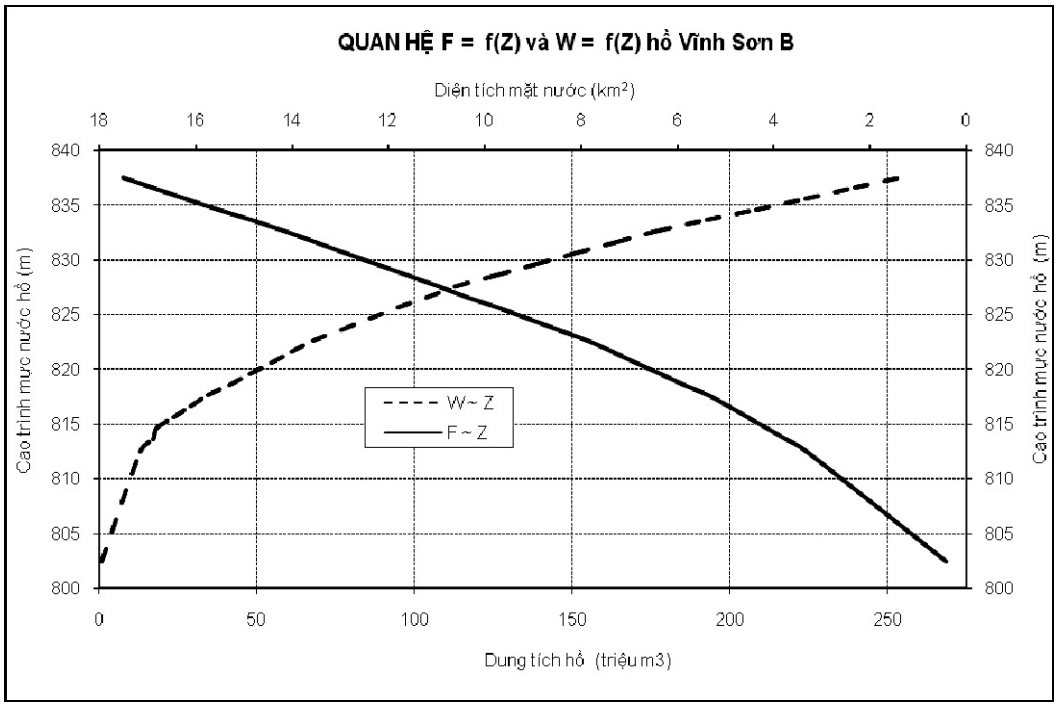
STT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Dung tích (W), triệu m^3	STT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Dung tích (W), triệu m^3
1	750	0	0	10	773	2,45	28,83
2	765	1,58	12,00	11	774	2,57	31,41
3	766	1,69	13,75	12	775	2,71	34,11
4	767	1,79	15,60	13	776	2,82	36,91
5	768	1,89	17,56	14	777	2,95	39,87
6	769	1,99	19,61	15	778	3,07	43,40
7	770	2,10	21,77	16	779	3,20	46,60
8	771	2,21	24,02	17	780	3,32	49,90
9	772	2,34	26,37	18	780,85	3,42	52,80



II. HỒ CHỨA VĨNH SƠN B

Bảng tra quan hệ F = f(Z) và W = f(Z) hồ chứa Vĩnh Sơn B

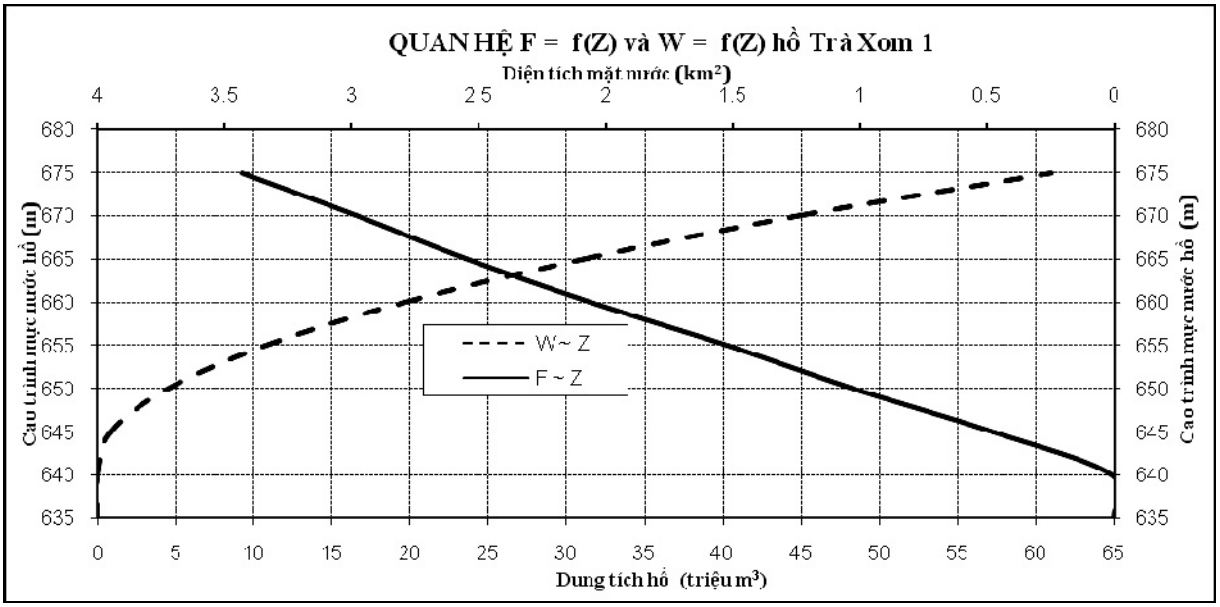
STT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Dung tích (W), triệu m^3	STT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Dung tích (W), triệu m^3
1	813,6	3,74	17,00	13	825,6	9,72	94,90
2	814,6	4,14	18,30	14	826,6	10,34	103,90
3	815,6	4,54	23,72	15	827,6	10,96	113,27
4	816,6	4,94	29,13	16	828,6	11,60	125,97
5	817,6	5,35	34,66	17	829,6	12,24	138,67
6	818,6	5,85	41,26	18	830,6	12,88	151,37
7	819,6	6,35	47,86	19	831,6	13,52	164,07
8	820,6	6,85	54,46	20	832,6	14,17	177,07
9	821,6	7,35	61,06	21	833,6	14,85	192,77
10	822,6	7,86	67,90	22	834,6	15,53	208,47
11	823,6	8,48	76,90	23	835,6	16,21	224,17
12	824,6	9,10	85,90	24	836,6	16,89	239,87
				25	837,5	17,50	254,00



III. HỒ CHỨA TRÀ XOM 1

Bảng tra quan hệ F = f(Z) và W = f(Z) hồ chứa thủy điện Trà Xom 1

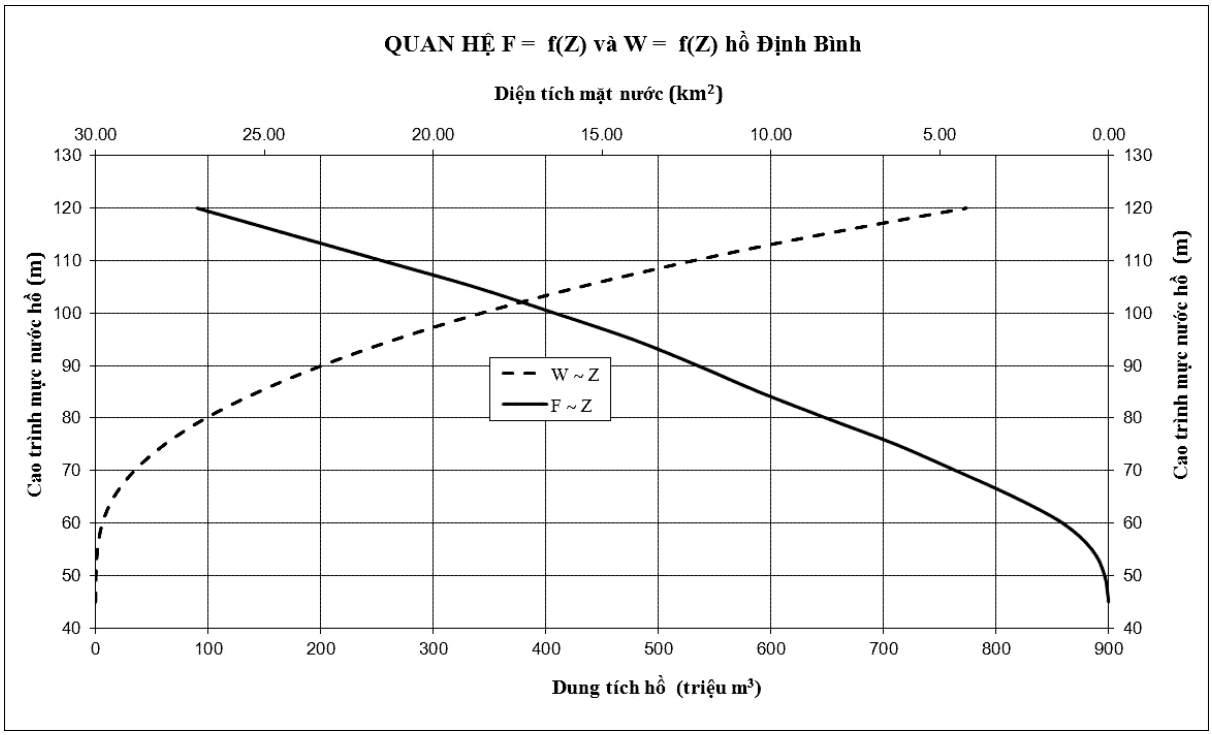
STT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Dung tích (W), triệu m^3	STT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Dung tích (W), triệu m^3
1	635	0	0	6	660	2,06	19,72
2	640	0,01	0,01	7	665	2,55	31,22
3	645	0,47	0,88	8	670	2,98	45,02
4	650	1,02	4,50	9	675	3,43	61,03
5	655	1,52	10,80				



IV. HỒ CHỨA ĐỊNH BÌNH

Bảng tra quan hệ F = f(Z) và W = f(Z) hồ chứa Định Bình

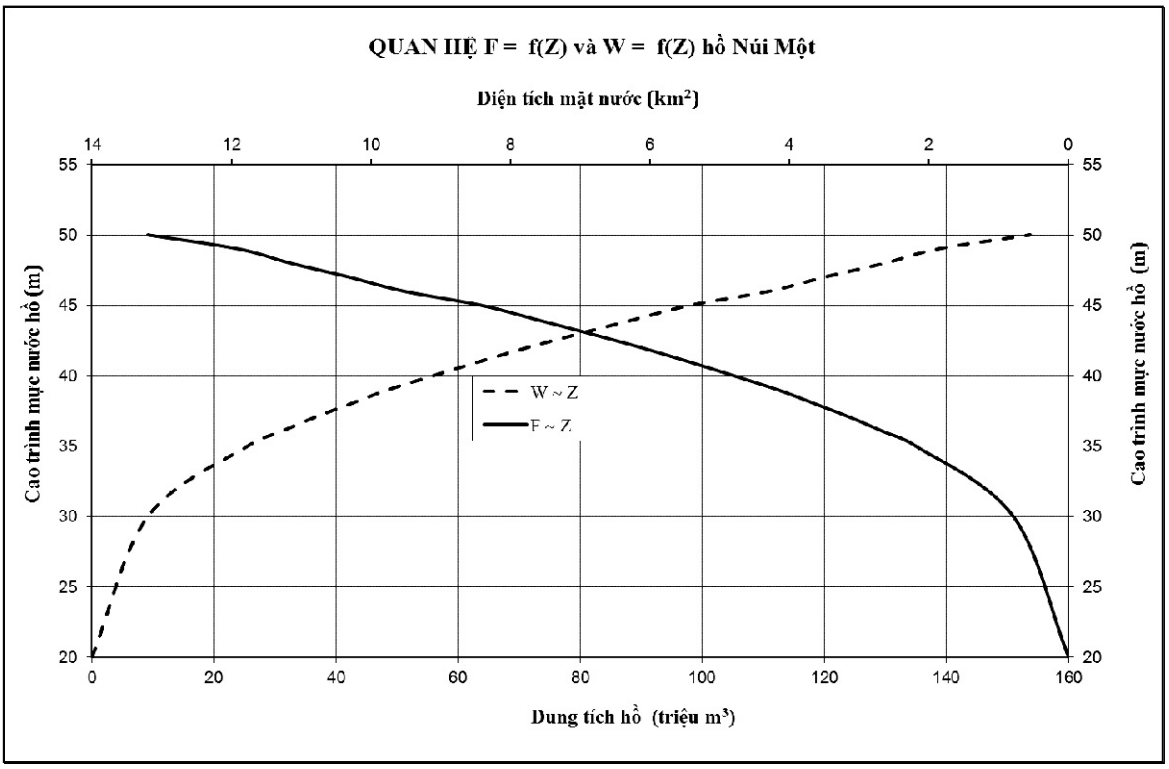
STT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Dung tích (W), triệu m^3	STT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Dung tích (W), triệu m^3
1	45	0	0	9	85	10,36	144,58
2	50	0,12	0,20	10	90	12,17	200,82
3	55	0,50	1,62	11	95	14,09	266,40
4	60	1,36	6,08	12	100	16,40	342,56
5	65	2,81	16,28	13	105	18,78	430,45
6	70	4,52	34,43	14	110	21,52	531,13
7	75	6,30	61,37	15	115	24,26	645,51
8	80	8,36	97,89	16	120	26,99	773,56



V. HỒ CHỨA NÚI MỘT

Bảng tra quan hệ F = f(Z) và W = f(Z) hồ chứa Núi Một

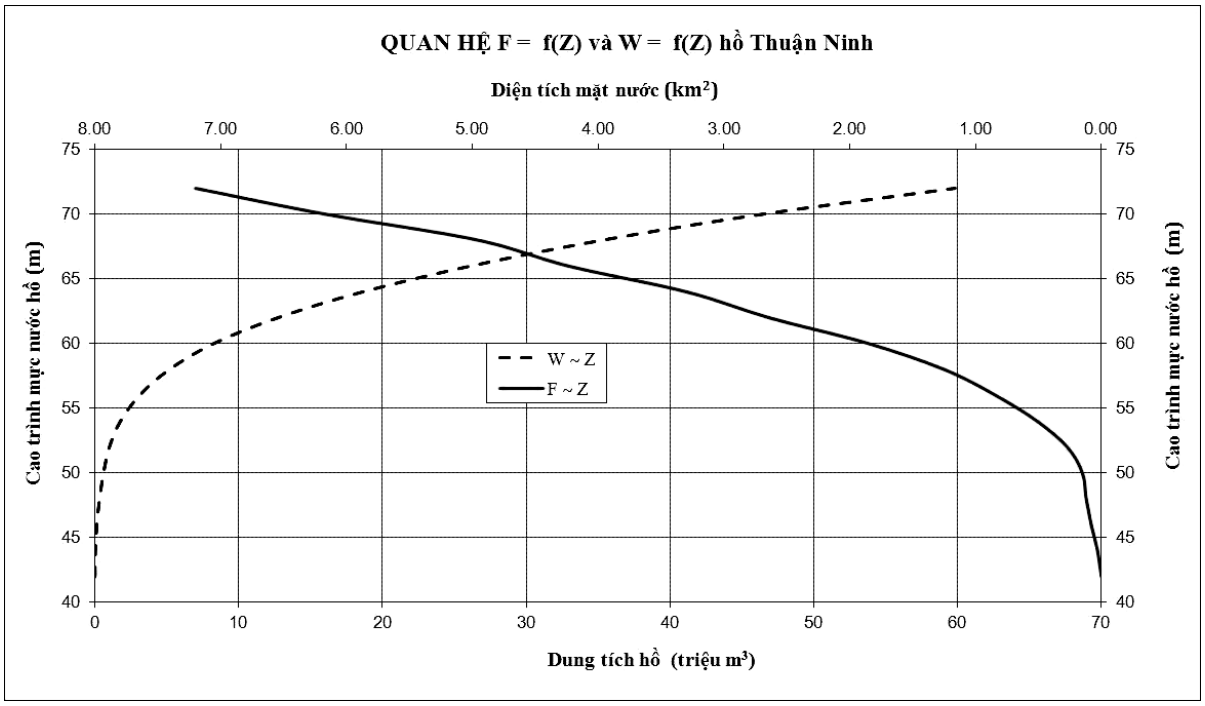
STT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Dung tích (W), triệu m^3	STT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Dung tích (W), triệu m^3
1	20	0	0	10	42	6,13	71,37
2	30	0,79	9,15	11	43	6,87	80,00
3	35	2,19	25,50	12	44	7,64	88,97
4	36	2,64	30,79	13	45	8,42	98,00
5	37	3,11	36,25	14	46	9,53	111,00
6	38	3,63	42,31	15	47	10,31	120,00
7	39	4,17	48,50	16	48	11,16	130,00
8	40	4,80	55,92	17	49	11,90	138,60
9	41	5,45	63,50	18	50	13,20	153,70



VI. HỒ CHỨA THUẬN NINH

Bảng tra quan hệ F = f(Z) và W = f(Z) hồ chứa Thuận Ninh

STT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Dung tích (W), triệu m^3	STT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Dung tích (W), triệu m^3
1	42	0	0	9	58	1,25	5,18
2	44	0,03	0,02	10	60	1,85	8,26
3	46	0,08	0,12	11	62	2,64	12,73
4	48	0,12	0,32	12	64	3,30	18,65
5	50	0,15	0,59	13	66	4,24	26,17
6	52	0,27	1,00	14	68	4,96	35,36
7	54	0,51	1,77	15	70	6,17	46,47
8	56	0,84	3,10	16	72	7,20	59,82

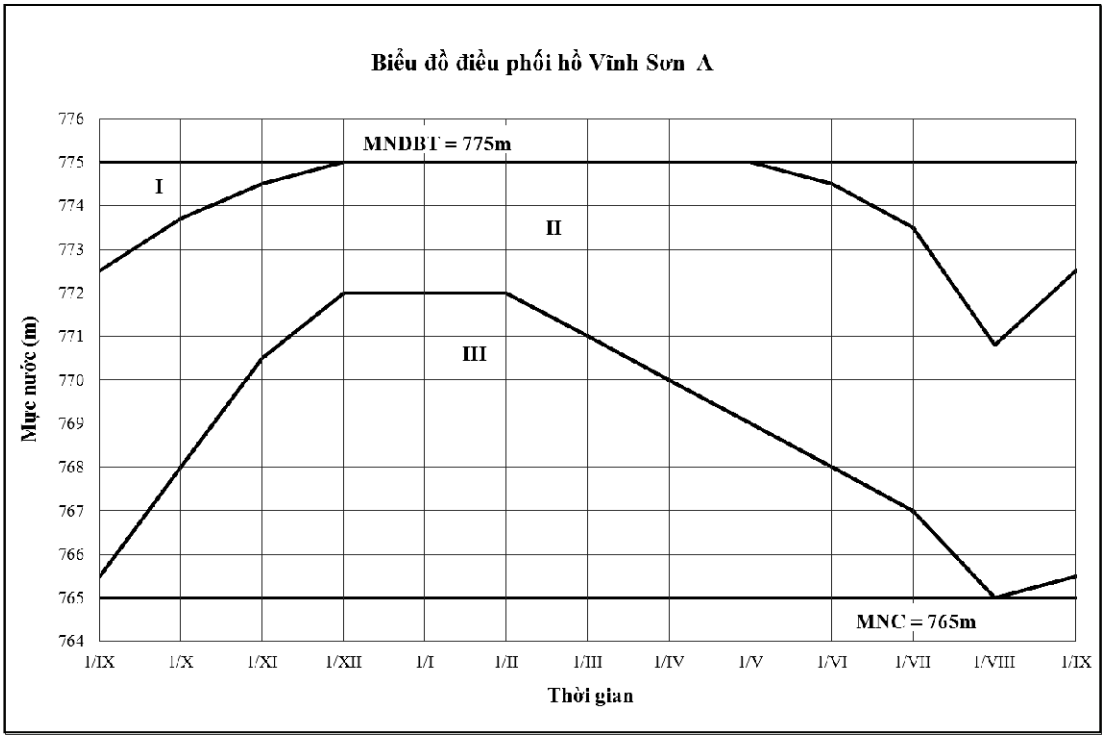


Phụ lục III
TỌA ĐỘ ĐƯỜNG ĐIỀU PHỐI HỒ CHỨA

(*Ban hành kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)*

I. HỒ CHỨA VĨNH SƠN A

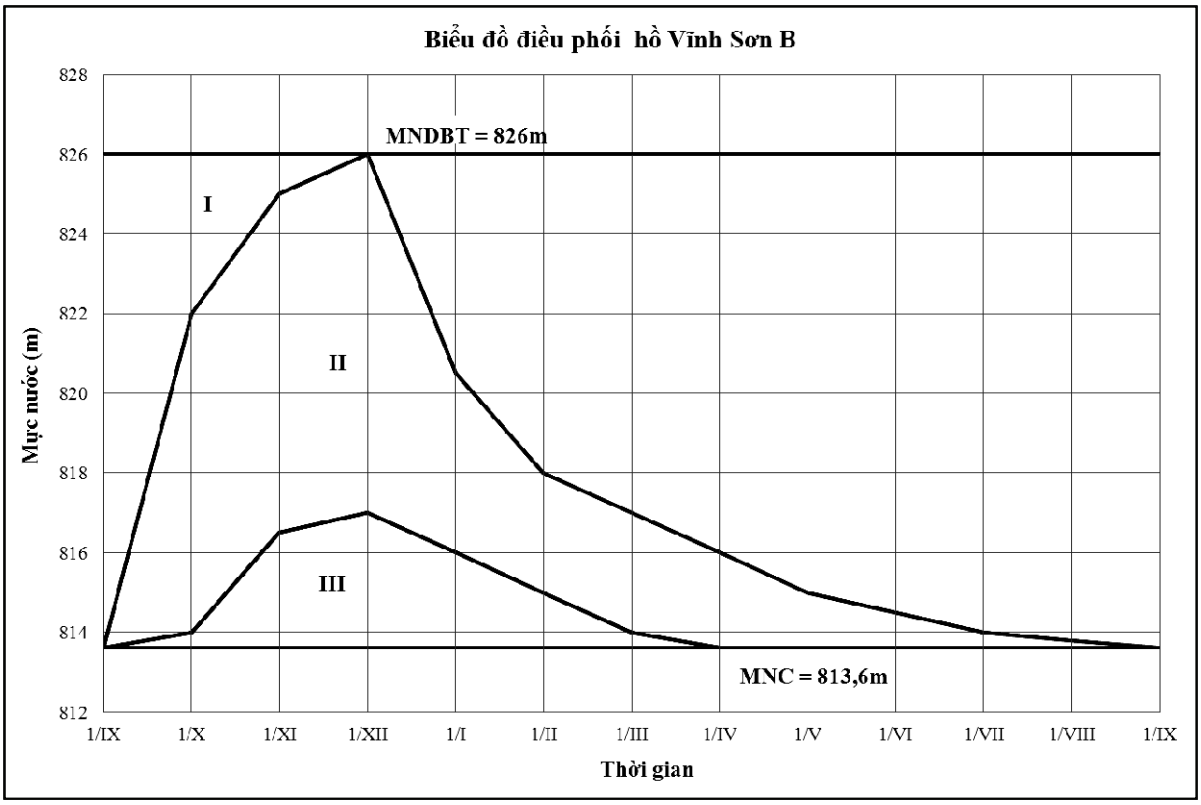
Ngày/ Tháng	Vùng I Vùng nâng cao công suất		Vùng II Vùng công suất bảo đảm		Vùng III Vùng hạn chế công suất	
	Giới hạn trên	Giới hạn dưới	Giới hạn trên	Giới hạn dưới	Giới hạn trên	Giới hạn dưới
01 tháng 9	775	772,5	772,5	765,5	765,5	765
01 tháng 10	775	773,7	773,7	768	768	765
01 tháng 11	775	774,5	774,5	770,5	770,5	765
01 tháng 12	775	775	775	772	772	765
01 tháng 01	775	775	775	772	772	765
01 tháng 02	775	775	775	772	772	765
01 tháng 3	775	775	775	771	771	765
01 tháng 4	775	775	775	770	770	765
01 tháng 5	775	775	775	769	769	765
01 tháng 6	775	774,5	774,5	768	768	765
01 tháng 7	775	773,5	773,5	767	767	765
01 tháng 8	775	770,8	770,8	765	765	765
01 tháng 9	775	772,5	772,5	765,5	765,5	765



Ghi chú:
Vùng I: Vùng nâng cao công suất
Vùng II: Vùng công suất đảm bảo
Vùng III: Vùng hạn chế công suất

II. HỒ CHỨA VĨNH SƠN B

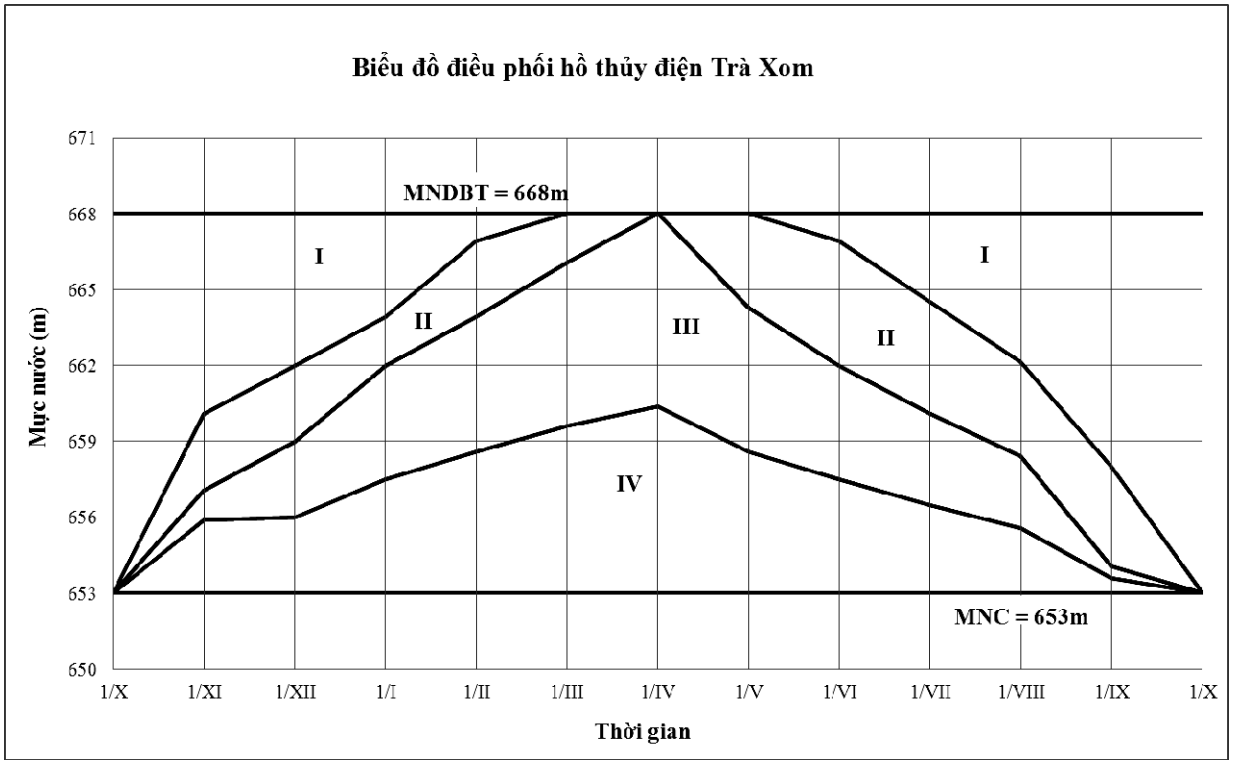
Ngày/Tháng	Vùng I Vùng nâng cao công suất		Vùng II Vùng công suất đảm bảo		Vùng III Vùng hạn chế công suất	
	Giới hạn trên	Giới hạn dưới	Giới hạn trên	Giới hạn dưới	Giới hạn trên	Giới hạn dưới
01 tháng 9	826	813,6	813,6	813,6	813,6	813,6
01 tháng 10	826	822	822	814	814	813,6
01 tháng 11	826	825	825	816,5	816,5	813,6
01 tháng 12	826	826	826	817	817	813,6
01 tháng 01	826	820,5	820,5	816	816	813,6
01 tháng 02	826	818	818	815	815	813,6
01 tháng 3	826	817	817	814	814	813,6
01 tháng 4	826	816	816	813,6	813,6	813,6
01 tháng 5	826	815	815	813,6	813,6	813,6
01 tháng 6	826	814,5	814,5	813,6	813,6	813,6
01 tháng 7	826	814	814	813,6	813,6	813,6
01 tháng 8	826	813,8	813,8	813,6	813,6	813,6
01 tháng 9	826	813,6	813,6	813,6	813,6	813,6



Ghi chú:
Vùng I: Vùng nâng cao công suất
Vùng II: Vùng công suất đảm bảo
Vùng III: Vùng hạn chế công suất

III. HỒ CHỨA TRÀ XOM

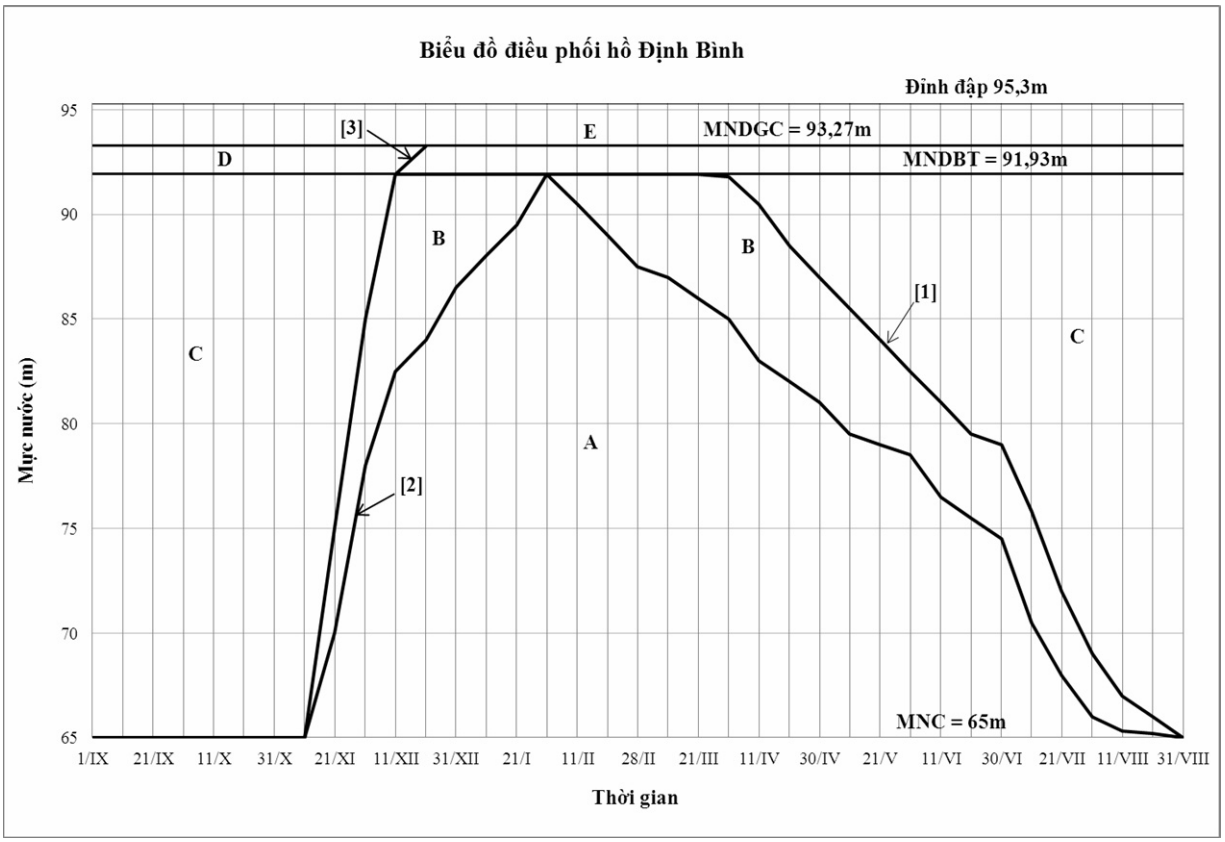
Ngày/Tháng	Vùng I Vùng tránh xả thừa		Vùng II Vùng nâng cao công suất		Vùng III Vùng công suất đảm bảo		Vùng IV Vùng hạn chế công suất	
	Giới hạn trên	Giới hạn dưới	Giới hạn trên	Giới hạn dưới	Giới hạn trên	Giới hạn dưới	Giới hạn trên	Giới hạn dưới
01 tháng 9	668	653	653	653	653	653	653	653
01 tháng 10	668	660,1	660,1	657,1	657,1	655,9	655,9	653
01 tháng 11	668	662	662	659	659	656	656	653
01 tháng 12	668	663,9	663,9	662	662	657,5	657,5	653
01 tháng 01	668	666,9	666,9	663,9	663,9	658,6	658,6	653
01 tháng 02	668	668	668	666,1	666,1	659,6	659,6	653
01 tháng 3	668	668	668	668	668	660,4	660,4	653
01 tháng 4	668	668	668	664,3	664,3	658,6	658,6	653
01 tháng 5	668	666,9	666,9	662	662	657,5	657,5	653
01 tháng 6	668	664,5	664,5	660,1	660,1	656,5	656,5	653
01 tháng 7	668	662,1	662,1	658,4	658,4	655,6	655,6	653
01 tháng 8	668	658	658	654,1	654,1	653,6	653,6	653
01 tháng 9	668	653	653	653	653	653	653	653



Ghi chú:
Vùng I: Vùng tránh xả thừa
Vùng II: Vùng nâng cao công suất
Vùng III: Vùng công suất đảm bảo
Vùng IV: Vùng hạn chế công suất

IV. HỒ CHỨA ĐỊNH BÌNH

Thời đoạn	Đường phòng phá hoại	Đường hạn chế cấp nước	Đường phòng lũ
01 tháng 9	65	65	
11 tháng 9	65	65	
21 tháng 9	65	65	
30 tháng 9	65	65	
11 tháng 10	65	65	
21 tháng 10	65	65	
31 tháng 10	65	65	
11 tháng 11	65	65	
21 tháng 11	75	70	
30 tháng 11	85	78	
11 tháng 12	91,93	82,5	91,93
21 tháng 12	91,93	84	93,27
31 tháng 12	91,93	86,5	
11 tháng 01	91,93	88	
21 tháng 01	91,93	89,5	
31 tháng 01	91,93	91,93	
11 tháng 02	91,93	90,5	
21 tháng 02	91,93	89	
28 tháng 02	91,93	87,5	
11 tháng 3	91,93	87	
21 tháng 3	91,93	86	
31 tháng 3	91,8	85	
11 tháng 4	90,5	83	
21 tháng 4	88,5	82	
30 tháng 4	87	81	
11 tháng 5	85,5	79,5	
21 tháng 5	84	79	
31 tháng 5	82,5	78,5	
11 tháng 6	81	76,5	
21 tháng 6	79,5	75,5	
30 tháng 6	79	74,5	
11 tháng 7	75,8	70,5	
21 tháng 7	72	68	
31 tháng 7	69	66	
11 tháng 8	67	65,3	
21 tháng 8	66	65,2	
31 tháng 8	65	65	



Ghi chú:

[1]: Đường phòng phá hoại

[2]: Đường hạn chế cấp nước

[3]: Đường phòng lũ

A: Vùng hạn chế cấp nước

B: Vùng cấp nước bình thường

C: Vùng cấp nước gia tăng

D: Vùng xả lũ bình thường

E: Vùng xả lũ bất bình thường

V. HỒ CHỨA NÚI MỘT

BIỂU ĐỒ ĐIỀU PHỐI HỒ NÚI MỘT

